CÔNG TY TNHH CKM THÀNH TÍN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CKM THÀNH TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CKM THANH TIN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CKM THANH TIN CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109458937

3. Ngày thành lập: 18/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111 Phố Cầu Bây, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	*1101*
2.	Sản xuất rượu vang	*1102*
3.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	*1103*
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
5.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	*1200*
6.	Sản xuất sợi	*1311*
7.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
8.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
9.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
10.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
11.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*
12.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1394*
13.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	*1399*
14.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
15.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	*1420*
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
17.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	*1511*
18.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
19.	Sản xuất giày, dép	*1520*
20.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	*2826*
21.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*

24.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
25.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
26.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
28.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	*3530*
29.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
30.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
33.	Tái chế phế liệu	*3830*
34.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
35.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
36.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
38.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	*4513*
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	*4530*
42.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	*4541*
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	*4543*
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa;	*4610*
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
47.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
48.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
49.	Bán buôn đồ uống	*4633*
50.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
51.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*

54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659(Chính)*
57.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định (Điều 5 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	*4922*
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe có gắn động cơ khác. - Vận tải hành khách bằng xe đạp; - Vận tải hành khách bằng xe xích lô; - Vận tải hành khách bằng xe thô sơ như xe ngựa kéo, xe bò kéo.	*4931*
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP);	*4932*
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP); - Hoạt động chuyển đồ đạc; - Cho thuê xe tải có người lái; - Vận tải hàng hóa bằng xe động vật hoặc người kéo.	*4933*
61.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
62.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
64.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
67.	Bưu chính	*5310*
68.	Chuyển phát	*5320*
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*

71.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt)	*5629*
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
73.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	*6820*
74.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
75.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
76.	Cho thuê băng, đĩa video	*7722*
77.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
79.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	*7740*
80.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm)	*7810*
81.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
82.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
83.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
85.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	*9610*
86.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	*9620*
87.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	*9631*
88.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	*9632*
89.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	*9633*
90.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
91.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	*4662*
92.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*

93.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	*4669*

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRẦN HỢP HƯNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *15/11/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038083000434*

Ngày cấp: *30/09/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9 ngách 765/28 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 4, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 104 ngõ 767 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội